

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng
huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 2186/SXD-QH ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện Thạch Thành).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô, lập quy hoạch

- Ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành: bao gồm toàn bộ địa giới huyện Thạch Thành (23 xã và 02 thị trấn). Có giới hạn như sau:

- + Phía Bắc và Tây Bắc giáp: Các huyện Lạc Sơn, Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;
- + Phía Đông Bắc giáp: Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- + Phía Tây giáp: Huyện Cẩm Thủy và huyện Bá Thước;
- + Phía Nam giáp: Huyện Vĩnh Lộc;
- + Phía Đông giáp: Huyện Hà Trung.

- Diện tích lập quy hoạch vùng huyện Thạch Thành khoảng: 559,2 km².

2. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch

2.1. Quan điểm:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành phải phù hợp với các định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới: Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thạch Thành lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Bám sát các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện, phù hợp với khả năng huy động vốn, sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương và các nguồn lực từ bên ngoài trên tất cả các lĩnh vực; gắn kết cùng với các vùng lân cận cùng phát triển dựa trên tiềm năng thế mạnh của từng địa phương.

- Đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế xã hội của huyện Thạch Thành, gắn liền với việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện, phát triển bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng.

2.2. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các chủ trương chính sách các cấp để phát triển kinh tế xã hội của huyện Thạch Thành; tích hợp thống nhất quy hoạch các ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện, làm công cụ để chỉ đạo, triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư công, thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Thạch Thành trong từng thời kỳ.

- Tổ chức hệ thống đô thị, nông thôn, khu chức năng và hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn đến năm 2030, 2045 và tầm nhìn sau năm 2045. Xây dựng và phát triển huyện Thạch Thành trở thành huyện có kinh tế xã hội dẫn đầu trong các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.

- Là cơ sở pháp lý, công cụ chỉ đạo để tổ chức lập quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xã, quy hoạch các khu chức năng trên địa bàn huyện, chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020- 2025 và các giai đoạn tiếp theo.

3. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng

Là huyện miền núi phía Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa, nằm trên các hành lang kinh tế dọc Quốc lộ 217B và đường Hồ Chí Minh. Với các chức năng:

- Là vùng phát triển nông, lâm nghiệp quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với thực hiện cơ giới hóa đồng bộ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ cao.

- Là vùng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu về nông, lâm nghiệp, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.

- Là vùng phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, du lịch cộng đồng.

4. Yêu cầu lựa chọn chỉ tiêu và dự báo sơ bộ quy mô vùng

4.1. Yêu cầu lựa chọn chỉ tiêu về hạ tầng xã hội & hạ tầng kỹ thuật:

Các chỉ tiêu kỹ thuật tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2019/BXD ngày 31/12/2019. Trong đó lưu ý:

- Hệ thống hạ tầng xã hội bao gồm: Hệ thống dịch vụ - công cộng: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng, các hệ thống công trình hạ tầng xã hội khác.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống giao thông; Hệ thống cấp năng lượng; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải (XLNT); Hệ thống quản lý chất thải rắn (CTR); Hệ thống vệ sinh công cộng; Hệ thống nhà tang lễ, nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

4.2. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa:

Dân số hiện trạng khu vực quy hoạch khoảng 144.581 người; Dân số đô thị khoảng: 20.394 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 14,1%.

- Dự báo đến năm 2025: dân số toàn huyện khoảng: 150.000 người; Dân số đô thị khoảng 38.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 25,3 %.

- Dự báo đến năm 2030: dân số toàn huyện khoảng 160.000 người; Dân số đô thị khoảng 60.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,5%.

- Dự báo đến năm 2045: dân số toàn huyện khoảng 170.000 người, Dân số đô thị khoảng 80.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 47,1%.

4.3. Dự báo quy mô đất đai:

* Hiện trạng đất xây dựng: 4.152,74 ha, bình quân đất xây dựng toàn huyện khoảng: 287,2m² /người. Trong đó, đất xây dựng đô thị khoảng: 742,6 ha, bình quân: 354,6 m²/người.

* Dự kiến chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khoảng 200 - 250m²/người.

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2025 khoảng: 760 ha - 950ha.

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng: 1.200 ha -1.500ha;

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng: 1.600 ha - 2.000 ha.

(Các dự báo sẽ được nghiên cứu cụ thể trong quá trình lập quy hoạch).

5. Nội dung yêu cầu nghiên cứu

Nội dung yêu cầu nghiên cứu đồ án quy hoạch xây dựng vùng thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ .Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, các yêu cầu cụ thể như sau:

5.1. Yêu cầu về nội dung điều tra khảo sát, thu thập số liệu và đánh giá hiện trạng:

- Phân tích, đánh giá mối liên hệ của vùng huyện Thạch Thành với các huyện trong vùng liên huyện phía Bắc, đặc biệt trong mối quan hệ với thị xã Bỉm Sơn và huyện Hà Trung để có những giải pháp kết nối hiệu quả, cùng phát triển. Đánh giá tác động ảnh hưởng và mối quan hệ tương hỗ với các khu vực trọng điểm trong tỉnh trên các tuyến hành lang kinh tế của tỉnh (đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 217B) và Quốc lộ 45 theo định hướng quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đánh giá về các điều kiện tự nhiên như: Khí hậu, thủy văn, địa hình địa mạo, địa chất công trình, địa chất thủy văn, v.v... để xác định các khu vực có quỹ đất xây dựng thuận lợi, các khu vực cần kiểm soát phát triển.

- Đánh giá tình hình phát triển các đô thị, các điểm dân cư nông thôn, tỷ lệ đô thị hóa, thực trạng quản lý đô thị; các cơ sở kinh tế chủ yếu phát triển vùng (công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông, dịch vụ, du lịch, thương mại, khoa học công nghệ, đào tạo, v.v...); hệ thống hạ tầng xã hội để làm cơ sở để xác định cơ cấu phát triển không gian.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, bao gồm: hiện trạng hệ thống giao thông từ đường liên xã trở lên, hiện trạng chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR), công nghệ xử lý nước thải, CTR của các đô thị, các cụm công nghiệp, hiện trạng nghĩa trang, hiện trạng về tiêu thụ điện, nguồn điện và lưới điện, hiện trạng về “hạ tầng viễn thông thụ động”, hiện trạng môi trường tự nhiên (nước, không khí, đất, hệ sinh thái, v.v...) và môi trường xã hội.

- Rà soát và đánh giá các đề án, các cơ chế chính sách quản lý và phát triển theo quy hoạch của tỉnh, các quy hoạch xây dựng đã có, dự án đầu tư cấp Quốc gia, cấp tỉnh, các dự án cấp huyện đã và đang triển khai. Đánh giá tính hiệu quả, sự phù hợp với tổng thể chung trong thời kỳ mới.

5.2. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian vùng:

- Định hướng phát triển không gian vùng phải phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh, trong đó yêu cầu xác định rõ vai trò huyện Thạch Thành nằm trong vùng phía Bắc của tỉnh (gồm Thạch Thành, Bỉm Sơn, Hà Trung, Vĩnh Lộc, Nga Sơn, Hậu Lộc) đặc biệt là với thị xã Bỉm Sơn và huyện Hà Trung. Không gian vùng sẽ phát triển dọc theo các tuyến giao thông quan trọng: theo hướng Đông Tây (dọc Quốc lộ 217B kết nối các huyện Tây Bắc – Đường Hồ Chí Minh - đô thị Hà Long (Hà Trung) - thị xã Bỉm Sơn).

- Rà soát đánh giá hiện trạng các cụm công nghiệp hiện nay, đề xuất mở rộng, di chuyển hoặc quy hoạch mới các cụm công nghiệp đảm bảo thuận lợi thu hút đầu tư. Phát triển khu công nghiệp tập trung ở Thạch Quảng trên cơ sở hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh, đón đầu các dự án phía Tây Bắc của tỉnh. Xác định các loại hình ưu tiên thu hút đầu tư vào các cụm, khu công nghiệp theo hướng các cụm công nghiệp gắn với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, khai thác vùng nguyên liệu.

- Đối với phân vùng phát triển: rà soát lại các vùng phát triển theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, đề xuất các vùng phát triển phù hợp với tiềm năng và lợi thế của từng khu vực gắn với việc bố trí các khu chức năng, các khu vực sản xuất. Xác định các vùng phát triển (các khu vực phát triển đô thị); hạn chế phát triển (vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ sạt lở, v.v...); các vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (Rừng tự nhiên, các khu vực cảnh quan sinh thái, di tích, v.v...).

- Đối với các khu vực phát triển du lịch: nghiên cứu các loại hình du lịch phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán của địa phương, khai thác và phát huy các nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân văn như tuyến du lịch văn hóa Tâm Linh: Hang Con Moong; Đền Phố Cát - Đền Sòng Sơn, đền Chín Giếng, (Bỉm Sơn) – đền Trần Hưng Đạo (Hà Trung) v.v... Các tuyến du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm: rừng Cúc Phương, thác Voi, thác Mây, Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (huyện Bá Thước), Suối Cá Thần (huyện Cẩm Thủy) v.v... Kết nối các loại hình du lịch thành các tour, tuyến du lịch toàn tỉnh.

- Đối với các khu vực phát triển nông, lâm nghiệp: nghiên cứu xây dựng các vùng sản xuất, chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Phát triển lâm nghiệp bền vững cả về kinh tế và môi trường, đa dạng hóa các sản phẩm lâm nghiệp, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thế mạnh.

- Đối với các khu chức năng: Yêu cầu xác định các khu chức năng của huyện Thạch Thành như: khu vực Vườn Quốc Gia Cúc Phương; khu vực rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, các di tích cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt khu vực Hang Con Moong và các di tích phụ cận.... cần nêu rõ giải pháp cụ thể ứng xử phù hợp theo các quy định của Pháp luật có liên quan.

5.3. Yêu cầu nghiên cứu về hệ thống đô thị, nông thôn:

- Đối với phát triển hệ thống đô thị: Trên cơ sở định hướng Quy hoạch hệ thống đô thị toàn tỉnh, yêu cầu rà soát đánh giá, xác định lại quy mô, tính chất sự phù hợp của các đô thị trên địa bàn toàn huyện: thị trấn Kim Tân, thị trấn Vân Du, đô thị Thạch Quảng); nghiên cứu, luận chứng đến năm 2045 hình thành đô thị Thạch Sơn. Việc phát triển hệ thống đô thị phải đảm bảo tiêu chí quy định tại Nghị quyết 1210/2016/NQ-UBTVQH gắn với sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính.

- Đối với khu vực Nông thôn: Định hướng khung hạ tầng chung, trong đó chú trọng hạ tầng giao thông, định hướng các khu vực dân cư hiện hữu, các khu vực dự kiến phát triển, các khu, cụm công nghiệp, khu vực phát triển nông lâm nghiệp. Làm cơ sở để lập các đồ án quy hoạch chung xã theo các

quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ và Thông tư số: 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về quy hoạch chung xây dựng xã.

5.4. Yêu cầu về định hướng hệ thống hạ tầng xã hội:

Hệ thống hạ tầng xã hội bao gồm: Hệ thống dịch vụ - công cộng: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng cần tính toán quy mô theo các công trình cấp vùng.

Xác định quy mô và vị trí các công trình hạ tầng xã hội mang ý nghĩa cấp vùng huyện và một số công trình hạ tầng xã hội phục vụ vùng liên huyện như: các trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, nghệ thuật, y tế, thể dục thể thao,...

5.5. Yêu cầu về định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng:

Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng hoặc liên vùng gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, phát triển điện lực, cung cấp năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang...

- Về định hướng giao thông:

+ Xác định khung giao thông vùng, các công trình đầu mối giao thông quan trọng liên kết với các khu vực trọng điểm của tỉnh. Đối với giao thông nội huyện, lựa chọn khung giao thông để phát triển các khu vực mới và các đô thị dự kiến hình thành, tạo mối liên hệ hợp lý giữa đô thị với khu vực nông thôn. Lưu ý khai thác lợi thế của các tuyến hành lang kinh tế, giao thông quốc gia: đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 217B & Quốc lộ 45.

+ Trong quá trình lập quy hoạch đề nghị định hướng phát triển hạ tầng giao thông trong khu vực phải đảm bảo đúng với quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017. Nghiên cứu, khớp nối các tuyến giao thông theo định hướng quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Về định hướng chuẩn bị kỹ thuật: Phân tích, đánh giá về địa hình, cảnh báo các vùng cấm và hạn chế xây dựng, xác định các khu vực thuận lợi xây dựng, hạn chế tác động đến địa hình tự nhiên.

Xác định các lưu vực, hướng thoát nước chính và các công trình tiêu thoát nước đầu mối, hệ thống đê điều, trạm bơm tiêu thoát lũ, chống ngập. Đề xuất các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Về định hướng quy hoạch cấp nước: Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm, nghiên cứu quy mô và công suất các công trình đầu mối cấp nước. Tính toán bổ sung nhu cầu cấp nước cho các khu vực dự kiến là đô thị; trung tâm huyện lỵ. Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước và công trình đầu mối, đặc biệt là nguồn nước ngầm.

- Về định hướng quy hoạch cấp điện: Dự báo bổ sung nhu cầu phụ tải điện, bao gồm: Phụ tải điện sinh hoạt, điện công trình công cộng, điện sản xuất, điều chỉnh lưới truyền tải điện và phân phối điện theo nhu cầu phụ tải mới. Đề xuất khai thác sử dụng các nguồn năng lượng mới và tái tạo.

- Về định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Dự báo, điều chỉnh bổ sung, công suất, quy mô của các trạm xử lý nước, trạm bơm cho các khu vực dự kiến phát triển đô thị. Nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy mô, công suất một số công trình đầu mối xử lý chất thải rắn, và nghĩa trang cấp vùng huyện.

- Nghiên cứu, xác định mạng lưới, vị trí và quy mô các công trình hạ tầng viễn thông thụ động theo các định hướng quy hoạch chuyên ngành.

5.6. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược và các yêu cầu khác:

* Các yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá các tác động tích cực, tiêu cực đến môi trường do quy hoạch tạo ra. Đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường. Xác định các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động và quản lý, giám sát môi trường. Các nội dung yêu cầu nghiên cứu thực hiện theo Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Dự báo xu hướng các vấn đề môi trường do tác động của phân bố đô thị, dân cư, các hoạt động kinh tế, mạng lưới hạ tầng kỹ thuật trong vùng; nêu các vấn đề môi trường đã và chưa được giải quyết trong đồ án quy hoạch. Đánh giá sự thống nhất giữa các quan điểm, mục tiêu của quy hoạch xây dựng và các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường; dự báo, so sánh tác động môi trường của các phương án quy hoạch.

- Tổng hợp, đề xuất, sắp xếp thứ tự ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch; đề xuất các vùng bảo vệ môi trường (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, hành lang xanh, vùng di sản, lưu vực nguồn nước...).

* Các yêu cầu khác:

- Nghiên cứu phân tích, làm rõ vai trò, vị trí, vị thế, tiềm năng của huyện Thạch Thành.

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo lực phát triển về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội và bảo vệ môi trường đột đầu; sắp xếp danh mục các dự án theo thứ tự ưu tiên, yêu cầu về quy mô xây dựng, phân kỳ đầu tư, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị nguồn vốn đầu tư.

- Đề xuất các cơ chế quản lý quy hoạch và phát triển vùng, các nhóm giải pháp thực hiện quy hoạch.

6. Hồ sơ sản phẩm

6.1. Hồ sơ địa hình phục vụ lập quy hoạch

Sử dụng bản đồ địa hình tỉnh Thanh Hóa tỷ lệ 1/100.000 sẵn có để thực hiện bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng;

Sử dụng bản đồ địa hình số tỷ lệ 1/25.000 và tỷ lệ 1/10.000 của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam có hiệu chỉnh, bổ sung để thực hiện hồ sơ quy hoạch.

6.2. Hồ sơ quy hoạch

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 V/v Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, cụ thể như sau

a) Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Vị trí, ranh giới của vùng, mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường có ảnh hưởng tới vùng quy hoạch. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

- Các sơ đồ hiện trạng vùng: Điều kiện tự nhiên; hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các sơ đồ về phân vùng và định hướng phát triển không gian vùng: Xác định các vùng phát triển, bảo tồn, hạn chế phát triển, vùng cấm phát triển; tổ chức hệ thống các đô thị, các khu vực dân cư nông thôn; phân bố, xác định quy mô các không gian phát triển công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; các vùng nghỉ ngơi du lịch, khai thác, bảo vệ thiên nhiên, tôn tạo, các vùng di tích lịch sử văn hóa và các chức năng khác, phân bố cơ sở kinh tế - kỹ thuật cấp vùng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các sơ đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật cấp vùng: Giao thông, cao độ nền, thoát nước mặt, cung cấp năng lượng, viễn thông, cấp nước, quản lý chất thải và nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000.

- Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

b) Phần văn bản gồm:

- Thuyết minh tổng hợp;
- Tờ trình xin phê duyệt quy hoạch;
- Dự thảo Quyết định, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

6.3. Yêu cầu về hồ sơ

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh được in màu theo khổ giấy A3;
- Bản đồ dùng cho việc báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỉ lệ;
- Số lượng tài liệu dùng báo cáo thẩm định theo yêu cầu của hội nghị.
- Hồ sơ trình duyệt lập thành 08 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 04 bộ hồ sơ màu in khổ A0 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

7. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện

- Kinh phí lập quy hoạch: Giao UBND huyện Thạch Thành tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán lập quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Nguồn vốn lập quy hoạch: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 và các nguồn huy động hợp pháp khác đảm bảo quy định.

8. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình hồ sơ: UBND huyện Thạch Thành.
- Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.
- Thời gian thực hiện đồ án quy hoạch: Trước ngày 30/9/2021 (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 17478/UBND-CN ngày 16/12/2020).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

H1.(2021)QDPD_NV QHVVH Thạch Thành

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm